

# CHÍNH TẢ

(1 tiết)

## I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

1. Nghe – viết đúng chính tả, trình bày đúng một đoạn trong bài *Nhà rông ở Tây Nguyên*.

2. Làm đúng BT điền vào chỗ trống cặp vần dễ lẫn *ưi / uoi*. Tìm những tiếng có thể ghép với các tiếng có âm đầu hoặc vần dễ lẫn : *s/x* (hoặc *ât/ác*).

290

b) *Bài tập (3)* – lựa chọn

GV chọn cho HS làm BT3a hay 3b ; tổ chức cho HS làm bài theo cách làm tương tự BT2. HS đọc thầm yêu cầu của bài, suy nghĩ, làm bài CN. Sau đó các nhóm thi tiếp sức, nhóm nào tìm được đúng, nhanh, nhiều từ hơn là thắng. Cuối cùng, HS đọc lại, mỗi em viết vào vở (hoặc VBT) với mỗi tiếng ít nhất 2 từ (VD, *xâu – xâu kim, xâu cá*).

(VD :

a)

xâu	xâu kim, xâu chuỗi, xâu cá, xâu bánh, xâu xé,...
sâu	sâu bọ, chim sâu, nông sâu, sâu xa, sâu sắc, sâu rộng,...
xẻ	xẻ gỗ, mổ xẻ, thợ xẻ, xẻ rãnh, xẻ tà, máy xẻ,...
sẻ	chim sẻ, chia sẻ, san sẻ, nhường cơm sẻ áo

b)

bật	bật đèn, bật lửa, nổi bật, tắt bật, run bần bật, bật dây cung,...
bạc	bạc cửa, bạc thang, cấp bạc, thứ bạc
nhất	thứ nhất, đẹp nhất, nhất trí, thống nhất, duy nhất, hạng nhất,...
nhấc	nhấc lên, nhấc bổng, nhấc chân, nhấc gót,...

## 4. Củng cố, dặn dò

GV nhắc HS về nhà đọc lại các bài tập, rà soát lỗi.

## II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Ba hoặc bốn băng giấy viết 6 từ của BT2.
- Ba hoặc bốn tờ phiếu kẻ bảng viết 4 từ của BT3a hay 3b (xem mẫu phần lời giải BT(3)).

## III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

### A - KIỂM TRA BÀI CŨ

Ba HS viết bảng lớp (cả lớp viết ra giấy nháp) những từ ngữ sau (theo lời đọc của 1 HS) : *mũi dao, con muối, túi thân, bỏ sót, đồ xôi* (MB) ; hoặc : *hạt muối, múi bưởi, núi lửa, mật ong, quả gấc* (MN).

### B - DẠY BÀI MỚI

#### 1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

#### 2. Hướng dẫn nghe – viết

a) *Hướng dẫn HS chuẩn bị*

- GV đọc lại đoạn chính tả. 2 HS đọc lại. Cả lớp theo dõi trong SGK.
- Hướng dẫn HS nhận xét chính tả. GV hỏi :  
+ *Đoạn văn gồm mấy câu ?* (3 câu).  
+ *Những chữ nào trong đoạn văn dễ viết sai chính tả ?* (HS phát biểu ý kiến. GV yêu cầu các em luyện viết ra nháp những chữ mình tự cho là dễ viết sai)

b) *GV đọc cho HS viết*

c) *Chấm, chữa bài*

#### 3. Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả

a) *Bài tập 2*

- HS đọc yêu cầu của bài, làm bài CN. GV dán 3 hoặc 4 băng giấy lên bảng, mời 3 hoặc 4 nhóm (mỗi nhóm 6 HS) tiếp nối nhau lên bảng điền đủ 6 từ cho mỗi băng giấy, sau đó đọc kết quả. Cả lớp và GV nhận xét, chữa bài.

- Năm hoặc bảy HS đọc lại các từ đã được điền hoàn chỉnh. GV sửa lỗi phát âm cho HS ; kết hợp giải nghĩa từ *khung cửi* (dụng cụ dùng để dệt vải, đóng bằng gỗ. Ngày nay có máy dệt nhưng nhiều nơi vẫn còn dùng khung cửi để dệt tơ lụa, thổ cẩm).

- HS sửa bài theo lời giải đúng :

*khung cửi – mát rượi – cưỡi ngựa – gửi thư – tưới ẩm – tưới cây*